

Số: 79/BC-ĐSL/2022

Sơn La, ngày 22 tháng 09 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.**
- Mã chứng khoán: SLS
- Địa chỉ trụ sở chính : Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
- Điện thoại : 02123 843274 - Fax: 02123 843406;
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Trần Ngọc Hiếu**
- Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

Loại công bố thông tin: ☐ Định kỳ; ☒ Bất thường; ☐ 24h; ☐ theo yêu cầu;

**Nội dung thông tin công bố:** Biên bản họp, nghị quyết và tài liệu kèm theo của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Mía đường Sơn La năm 2022.

Thông tin này đã được đăng tải lên Website của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La tại đường dẫn: <https://miaduongsonla.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật, và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Công bố tại Website SLS;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
P. CHỦ TỊCH TT HĐQT- TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Ngọc Hiếu**

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

**A - THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ MÃ SỐ DOANH NGHIỆP**

1. Thời gian: Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Mía đường Sơn La được khai mạc vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 09 năm 2022.

2. Địa điểm tại trụ sở chính của Công ty Mía đường Sơn La -Km34, Quốc lộ 6 Sơn La- Hà Nội, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Mã số doanh nghiệp: **5500155321**.

**B - THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Hội đồng quản trị (HĐQT) 5/5 thành viên HĐQT dự họp, gồm:**

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| - Ông Đặng Việt Anh       | - Chủ tịch HĐQT;                         |
| - Ông Trần Ngọc Hiếu      | - P.Chủ tịch HĐQT- Kiêm Tổng giám đốc    |
| - Bà Trần Thị Nhi         | - Thành viên HĐQT;                       |
| - Ông Nguyễn Trường Chinh | - Thành viên HĐQT                        |
| - Ông Thái Văn Hùng       | - Thành viên HĐQT- Kiêm P.Tổng giám đốc. |

**2. Ban Kiểm soát (BKS) 3/3 thành viên BKS dự họp, gồm:**

- |                      |                             |
|----------------------|-----------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thủy | - Trưởng ban Kiểm soát;     |
| - Ông Nguyễn Văn Tài | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Nguyễn Văn Đãi | - Thành viên Ban kiểm soát. |

**3. Đại biểu mời tham dự:** - Trưởng phó các đơn vị trực thuộc Công ty.

**C-TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI**

**PHẦN I  
KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo Đại hội đủ điều kiện để tổ chức theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ định Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, gồm:

+ Ông Nguyễn Văn Tài      - Thành viên Ban Kiểm soát      - Trưởng ban



+ Bà Nguyễn Thị Khương - Kế toán trưởng

- Thành viên

1. Ông Nguyễn Văn Tài - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 22/08/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp là 469 cổ đông, sở hữu 9.791.945 cổ phần.

- Đến thời điểm 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 09 năm 2022. Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 47 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.736.199 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm **89,22 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đủ điều kiện tiến hành tổ chức Đại hội.

2. Ông Đặng Lâm Hùng - Trưởng ban tổ chức thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành Nghi lễ: *Chào cờ*.

3. Ông Đặng Lâm Hùng - Trưởng Ban Tổ chức giới thiệu Nhân sự của Đại hội trình Đại hội quyết định, cụ thể như sau:

- Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội gồm:

+ Ông Đặng Việt Anh	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa đoàn
+ Ông Trần Ngọc Hiếu	- P. Chủ tịch HĐQT	- Ủy viên
+ Bà Trần Thị Nhi	- Thành viên HĐQT	- Ủy viên
+ Ông Thái Văn Hùng	- Thành viên HĐQT	- Ủy viên

Ban Tổ chức xin ý kiến Đại hội:

- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết : *Thống nhất 100%*  
Đoàn Chủ tọa điều hành đại hội như trên.

- Ban kiểm phiếu gồm:

+ Ông Đặng Lâm Hùng	- Giám đốc XNKDNS &TM	- Trưởng ban
+ Bà Nguyễn Thị Yên	- P. P Tài chính kế toán	- Thành viên

Ban Tổ chức xin ý kiến Đại hội:

- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết : *Thống nhất 100%* Ban kiểm phiếu của Đại hội như trên.

4. Ông Đặng Lâm Hùng - Trưởng Ban Tổ chức thừa ủy quyền của HĐQT, trình bày danh sách Ban Thư ký Đại hội do HĐQT chỉ định, gồm:

+ Bà Trần Thị Liên	- Thư ký Công ty	- Trưởng ban
+ Bà Nguyễn Hạnh Lê	- P. P Kế hoạch kinh doanh	- Thành viên

5. Ông Đặng Lâm Hùng thay mặt Ban tổ chức thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội.

5.1. Chương trình đại hội

Ban Tổ chức xin ý kiến Đại hội:

Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết : *Thống nhất 100%*  
*Chương trình của Đại hội ĐCĐTN 2022.*

## 5.2. Quy chế làm việc của Đại hội

Ban Tổ chức xin ý kiến Đại hội:

Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết : *Thống nhất 100%* *Quy chế làm việc của Đại hội ĐCĐTN 2022.*

6. Ông Đặng Việt Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày diễn văn khai mạc Đại hội.

## PHẦN II TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH, HĐQT BAN KIỂM SOÁT

### I/Các báo cáo trình Đại hội:

1. Ông Trần Ngọc Hiếu - Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Ban điều hành báo cáo: Kết quả sản xuất kinh doanh niên vụ 2021-2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2022-2023.

*(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN trên Website của Công ty).*

2. Ông Đặng Việt Anh - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021-2022 và định hướng hoạt động năm 2022-2023.

*(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN trên Website của Công ty).*

3. Bà Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban KS: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021-2022, Kế hoạch hoạt động năm 2022-2023 của Ban kiểm soát.

*(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN trên Website của Công ty).*

### I/Các Tờ trình trình Đại hội:

1/Bà Trần Thị Nhi: Thành viên Hội đồng quản trị đọc các nội dung trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua, gồm:

#### 1.1 Báo cáo tài chính năm 2021-2022 (bản tóm tắt) đã được kiểm toán.

Kết quả kinh doanh năm 2021-2022 như sau:

- Tổng Doanh thu : 885.065.355.027 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 187.639.199.121 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 187.639.199.121 đồng.
- Lãi cơ bản/cổ phiếu : 19.162 đồng.

#### 1.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021-2022.

- Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước để lại: 418.112.615.580 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2021-2022: 187.639.199.121 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 30/6/2022 605.751.814.701 đồng



* Phân phối lợi nhuận năm 2021-2022:	103.919.450.000 đồng
- Tổng trích lập các quỹ năm 2021-2022	6.000.000.000 đồng
+ Quỹ Phát triển vùng nguyên liệu	3.500.000.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	500.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi	2.000.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2021-2022 (100 %/VĐL)	97.919.450.000 đồng

\* Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau: **501.832.364.701 đồng.**

(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN trên Website của Công ty).

### **1.3 Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021-2022 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2022-2023, cụ thể:**

a) Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2021-2022 là: **1.213.067.818 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười ba triệu, không trăm sáu bảy ngàn, tám trăm mười tám đồng). Trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021-2022: 373.067.818 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2021-2022: 840.000.000 đồng;

b) Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022- 2023 với tổng kinh phí: 2.620.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng)

Trong đó:

- Dự toán chi phí hoạt động của HĐQT, BKS: 1.000.000.000 đồng
- Dự toán mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT: 1.620.000.000 đồng:
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 35 triệu đồng/tháng.
- + P.Chủ tịch Hội đồng quản trị : 25 triệu đồng/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 15 triệu đồng/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát : 15 triệu đồng/tháng.
- + Thành viên Ban Kiểm soát : 05 triệu đồng/người/tháng.
- + Thư ký Công ty : 05 triệu đồng/tháng.

Mức thù lao nói trên được áp dụng kể từ ngày 01/7/2022.

2/Ông Thái Văn Hùng: Thành viên Hội đồng quản trị đọc các nội dung trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua, gồm:

### **2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023 (từ 01/07/2022 đến 30/6/2023):**

- Tổng doanh thu toàn Công ty	:	1.110.731 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	1.035.431 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	:	75.300 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	75.300 triệu đồng



- Tỷ lệ chia cổ tức

30%/VĐL

**2.2 Sửa đổi:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (Tài liệu được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN trên Website của Công ty).

**2.3 Sửa đổi:** Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (Tài liệu được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN trên Website của Công ty).

3. Ông Nguyễn Văn Tài – TV ban Kiểm soát, thay mặt BKS đọc nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua về việc: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2022-2023 (Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023) của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

### **PHẦN III THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI**

Do một số Cổ đông đặt câu hỏi trùng nhau nên Đoàn chủ tọa giải trình một số vấn đề chính như sau:

**Câu 1: Sản lượng đường RE của công ty là bao nhiêu? Công ty có dự định nâng công suất đường RE?**

*Trả lời:* Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất đường RE công suất 500TMN, nhưng 3 năm gần đây công ty không sản xuất đường RE, mặc dù đã được nhiều khách hàng công nghiệp kiểm tra và đánh giá đường đạt tiêu chuẩn cao (Công ty TNHH Nestlé Hưng Yên ...). Nguyên nhân là do sản lượng và giá bán đường RE thời gian gần đây không mang lại hiệu quả bằng đường RS, nên Công ty ưu tiên sản xuất đường RS để đem lại lợi nhuận cao nhất cho công ty nói chung cũng như các cổ đông nói riêng. Công ty sẽ sẵn sàng sản xuất đường RE khi đường RE mang lại lợi nhuận cao hơn.

**Câu 2: Công ty có khả năng bán đường cho công ty sữa Mộc Châu không?**

*Trả lời:* Công ty đã nhiều lần làm việc với Công ty sữa Mộc Châu tuy nhiên công ty sữa Mộc Châu chỉ mua mật rỉ của Công ty mà không mua sản phẩm đường trắng RS do họ đã có nguồn cung khác.

**Câu 3: Giá đường trên trang Agomonitor của CTCP Mía đường Sơn La là giá bán tại nhà máy của Công ty hay giá của đại lý?**

*Trả lời:* Hiện nay Công ty chưa cung cấp giá bán đường cả theo cách chính thức hay không chính thức cho các đơn vị truyền thông, vì vậy giá trên trang Agomonitor không phải do Công ty cung cấp.

**Câu 4: Lý do vì sao giá thành tăng đáng kể so với vụ 2020-2021?**

*Trả lời:* Giá thành vụ 2021-2022 tăng so với vụ 2020-2021: Có 4 nguyên nhân chính:

+ Tăng giá thu mua mía so với vụ trước.



+ Giá phân bón, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển mía đều tăng so với vụ trước.

+ Chi phí hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tăng, 5 năm qua vùng nguyên liệu mía đường Sơn La gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh của các cây trồng khác, hiện tại diện tích vùng nguyên liệu 9.500ha, trong 5 năm qua Công ty đã mất rất nhiều diện tích mía ở những vùng đồng bằng, những vùng trồng cây ăn quả, vì vậy buộc phải dịch chuyển vùng nguyên liệu xa hơn, chi phí vận chuyển nhiều hơn, vì vậy Công ty phải tăng các khoản hỗ trợ cho bà con để phát triển vùng nguyên liệu

+ Sản lượng đường sản xuất ít hơn vụ trước dẫn đến định phí phân bổ/ một đơn vị sản phẩm cao hơn làm giá thành cao hơn vụ 2020-2021.

**Câu 5: Năm nay thời tiết ổn định hơn thì giá thành có giảm được bằng vụ 2020-2021 không?**

*Trả lời:* Giá nguyên liệu đầu vào, giá vật tư, xăng dầu, phân bón, giá thu mua mía nguyên liệu tăng theo xu thế chung của thị trường tuy nhiên công ty sẽ cố gắng đảm bảo giá thành tốt nhất.

**Câu 6: Ban lãnh đạo Công ty đánh giá khả năng tăng trưởng vùng nguyên liệu và công suất trong tương lai?**

*Trả lời:* Diện tích mía nguyên liệu đặt mục tiêu ổn định song hành cùng công suất ép, với công suất ép 5.200 – 5.500 TMN và diện tích vùng nguyên liệu trong tương lai đạt khoảng 10.000 đến 11.000 ha.

**Câu 7: Diện tích mía tăng 1.513 ha nhưng sản lượng đường chỉ đạt 91,7% kế hoạch, trong báo cáo có nêu 2 lý do chính, trong 2 lý do này lý do nào là lý do chính?**

*Trả lời:* Vụ sản xuất vừa qua diện tích mía nguyên liệu tăng lên 1.513 ha là so với vụ trước, còn sản lượng mía đưa vào chế biến thấp hơn là so với kế hoạch, diện tích mía tăng hơn so với vụ trước nên Công ty cũng đã nâng sản lượng kế hoạch tăng lên so với các vụ trước. Sản lượng mía giảm nguyên nhân chính do năng suất mía giảm (thời tiết ít mưa, khô hạn kéo dài), và nguyên nhân nữa là do thất thoát mía vào các lò thủ công. Ban điều hành Công ty đã thực hiện các biện pháp tối ưu để kiểm soát chặt chẽ vấn đề thất thoát mía nguyên liệu.

Trong các năm tới Công ty sẽ đưa dự báo sản lượng mía về sát thực tế, sản lượng mía năm vừa rồi kỳ vọng kế hoạch bị cao hơn so với thực tế.

**Câu 8: Hàng tồn kho tăng mạnh so với vụ trước (vụ trước 30/6/2021: giá trị hàng tồn kho 252 tỷ; đến 30/6/2022 giá trị hàng tồn kho: 471 tỷ) có phải do Công ty giữ lại để đợi giá cao hơn mới bán không hay do nguyên nhân khác?**

*Trả lời:* Công ty không chủ trương giữ hàng tồn kho cao hay thấp, Công ty luôn quan tâm đến sự ổn định và hiệu quả nhất. Thị trường đường Việt Nam hiện nay có rất nhiều đường lậu, giá trị hàng tồn kho 30/6/2022 tăng là do thị trường đầu ra bị ách tắc do đường lậu nhập về nhiều. Công ty luôn bám sát thị trường để có giá bán tốt nhất.

**Câu 9: Chỉ tiêu sản lượng đường, diện tích trồng mía, giá mua mía khi vào vụ và ước tính kết quả Quý I năm tài chính 2022-2023 là bao nhiêu?**

*Trả lời:* Đối với giá thu mua mía: Thông thường thời gian chuẩn bị bước vào vụ sản xuất, Công ty sẽ gửi giá mía công khai tới UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp, Sở Công thương, các địa phương, người trồng mía, đảm bảo mức giá tương đồng với giá chung



của thị trường trong cả nước và đảm bảo lợi ích của người trồng mía. Hiện nay chưa có giá mía chính thức của vụ này, nhưng giá sàn đã thông báo với chính quyền địa phương và bà con là 980đ/ kg mua tại ruộng.

Kế hoạch sản lượng đường vụ tới phụ thuộc vào sản lượng mía và phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác, khi gần vào vụ sẽ có kế hoạch sản lượng đường chính xác hơn nhưng dao động từ 60.000 – 70.000 tấn đường.

Kết quả kinh doanh quý 1 năm 2022-2023 hiện nay chưa ước tính được, ngày 20/10/2022 Công ty quyết toán xong sẽ công bố thông tin cho quý cổ đông rõ.

**Câu 10: Sắp tới có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất không, nếu không có thì giữ lại khoảng 500 tỷ lợi nhuận chưa phân phối là nhiều, có thể xem xét tăng tỷ lệ chia cổ tức hoặc cổ phiếu thưởng?**

*Trả lời:* Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty sau khi dự kiến chia cổ tức lần này khoảng 500 tỷ nhưng phần lớn nguồn vốn này nằm trong máy móc, thiết bị ... không phải là tiền mặt, nếu chia thêm cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu thưởng thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính của Công ty (mất cân đối giữa tài sản ngắn hạn và nguồn vốn ngắn hạn, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giảm...)

**Câu 11: Lý do tăng đột biến thù lao HĐQT là gì?**

*Trả lời:* Thù lao của HĐQT không phải tăng đột biến mà được đưa về gần đúng bản chất và phù hợp với quy mô lợi nhuận, kết quả kinh doanh đạt được của CTCP Mía đường Sơn La, đúng với năng lực, sở trường, chuyên môn đóng góp của HĐQT, BKS Công ty. Hơn nữa mức thù lao hiện tại đang rất thấp và được giữ nguyên trong thời gian khá dài (trên 10 năm), nên cần có sự thay đổi. HĐQT đánh giá với mức thù lao sau khi điều chỉnh vẫn chưa tương xứng với trình độ, nhiệt huyết và công sức của các thành viên HĐQT, BKS. Trong khi đó, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS rất thấp so với mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm và các chi phí này chủ yếu phục vụ cho việc đi lại của các thành viên HĐQT từ địa phương khác đến công tác tại Sơn La, một số khoản chi phí khác như giao dịch, tiếp khách, đối ngoại ...các thành viên HĐQT, BKS phải tự chi mà không thanh toán tại Công ty.

**Câu 12: Dự án điện sinh khối như thế nào, đề nghị cho thêm thông tin về dự án này?**

*Trả lời:* Do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, khi hết dịch Công ty đã mời tư vấn Ấn Độ lập báo cáo tiền khả thi của dự án điện sinh khối, công ty cũng tham khảo thêm một số công ty khác, tuy nhiên chi phí sơ bộ đầu tư điện sinh khối của dự án rất cao khoảng 600 tỷ và thêm 100 tỷ chi phí kết nối đến đường điện 110KV (số tiền đầu tư trên chưa tính chi phí lãi vay trong giai đoạn đầu tư). Dự kiến dự án sẽ thu hồi vốn trong khoảng 15-16 năm, như vậy là hiệu quả không cao. Công ty sẽ thực hiện lập dự án chi tiết, nếu điều kiện thuận lợi sẽ tiến hành thực hiện dự án để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông (ví dụ: giá bán điện tăng...)

**Câu 13: Hiện tại Công ty có 30% vốn sở hữu ở Công ty Nông nghiệp Tô Hiệu, với tiềm năng về diện tích đất nông nghiệp thì bên Tô Hiệu có đóng góp vào lợi nhuận của Công ty không?**

*Trả lời:* Diện tích mía thực tế của Tô Hiệu khi Công ty tham gia làm thành viên thứ 2 là khoảng 700ha, tuy nhiên tất cả diện tích này đều do người lao động của Tô Hiệu nhận khoán và họ có quyền quyết định loại cây trồng có hiệu quả nhất. Do điều kiện đất đai ở đây tương đối thuận lợi (có khả năng tưới) nên bị các cây trồng khác cạnh tranh



khôck liệt, đặc biệt là cây ăn quả, diện tích mía giảm sâu, thời điểm hiện tại diện tích mía của Tô Hiệu còn 214 ha. Hiệu quả đóng góp của Tô Hiệu vào lợi nhuận của Công ty còn rất khiêm tốn.

**Câu 14: Ý kiến góp ý vào các tài liệu ĐHĐCĐ:**

- Báo cáo của Tổng giám đốc về các bảng biểu thiếu nhiều chỉ tiêu; cần thêm các cột so sánh (VD: thiếu tỷ lệ % giữa chỉ tiêu đã thực hiện năm nay và năm trước)
- Kế hoạch vụ 2022-2023: Nên lập bảng các chỉ tiêu năm tới so với vụ vừa qua để có cái nhìn tổng quát.
- Mục tiêu kế hoạch đặt ra thấp, do thận trọng quá mức cần thiết, theo quan điểm của cá nhân năm tới sẽ có nhiều thuận lợi hơn khó khăn, vì vậy Công ty nên đặt các mục tiêu cao hơn.

**PHẦN IV**

**ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI:**

Đại hội biểu quyết cho từng nội dung cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 47 phiếu. Tổng số phiếu thu về 47 phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 8.736.199 cổ phần.
- Kết quả cụ thể:

**1. Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2021-2022 (Từ 01/07/2021 đến 30/06/2022), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022-2023 (Từ 01/07/2022 đến 30/06/2023);**

Số phiếu tán thành:	46	99,08 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	1	0,92 % số CP có quyền biểu quyết

**2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021-2022 và định hướng hoạt động năm 2022-2023;**

Số phiếu tán thành:	46	99,08 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	1	0,92 % số CP có quyền biểu quyết

**3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021-2022 và Chương trình hoạt động năm 2022-2023;**

Số phiếu tán thành:	47	100 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không có ý kiến:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết

Số phiếu có ý kiến khác: **4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 - 2022;**

Số phiếu tán thành:	47	100 % số CP có quyền biểu quyết	
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết	
Số phiếu có ý kiến khác:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết	



## 5. Phân phối lợi nhuận năm 2021- 2022

Số phiếu tán thành:	46	99,08 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	1	0,92 % số CP có quyền biểu quyết

## 6. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 - 2022 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 – 2023.

Số phiếu tán thành:	46	99,08 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác::	1	0,92 % số CP có quyền biểu quyết

## 7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 -2023:

Số phiếu tán thành:	46	99,08 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	1	0,92 % số CP có quyền biểu quyết

## 8. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Mía đường Sơn La

Số phiếu tán thành:	47	100 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết

## 9. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La

Số phiếu tán thành:	47	100 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết

## 10. Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2022-2023 (Từ ngày 01/07/2022 đến 30/06/2023).

Số phiếu tán thành:	47	100 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu không tán thành:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết
Số phiếu có ý kiến khác:	0	0 % số CP có quyền biểu quyết

## PHẦN V

### THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐTN 2022

1. Bà Trần Thị Liên thay mặt Ban Thư ký thông qua Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

2. Ông Đặng Việt Anh điều hành Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 bằng hình thức giơ phiếu.

- Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến khác : Không



- Đại biểu cổ đông dự Đại hội biểu quyết bằng Thẻ Biểu quyết : Thống nhất 100% thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

#### **PHẦN VI**

#### **BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Ông Đặng Việt Anh thay mặt Chủ tọa Đại hội đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

#### **PHẦN VII**

#### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Ông Đặng Lâm Hùng thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 21/09/2022.

Trên đây là những nội dung chính của Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La, xin báo cáo Đại hội./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Liên**

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI-CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đặng Việt Anh**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/09/2022 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn và hiệu quả; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La đã thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Tổng giám đốc công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021-2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022-2023;

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021-2022 và Định hướng hoạt động năm 2022-2023;

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021-2022; Kế hoạch hoạt động năm 2022-2023;

4. Báo cáo tài chính năm 2021-2022 đã được kiểm toán.

Kết quả kinh doanh năm 2021-2022 như sau:

- Tổng doanh thu	885.065.355.027 đồng
- Tổng chi phí	697.426.155.906 đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	187.639.199.121 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	187.639.199.121 đồng
- Lãi cơ bản/cổ phiếu	19.162 đồng

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021-2022.

- Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước để lại	418.112.615.580 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021-2022	187.639.199.121 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 30/6/2022	605.751.814.701 đồng

**\* Phân phối lợi nhuận năm 2021-2022: 103.919.450.000 đồng**

- Tổng trích lập các quỹ năm 2021-2022	6.000.000.000 đồng
+ Quỹ Phát triển vùng nguyên liệu	3.500.000.000 đồng



+ Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	500.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi	2.000.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2021-2022 (100 %/VĐL)	97.919.450.000 đồng

**\*Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau: 501.832.364.701 đồng.**

**6. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021-2022 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2022-2023, cụ thể:**

6.1. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS năm 2021-2022 với số tiền là: **1.213.067.818 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười ba triệu, không trăm sáu bảy ngàn, tám trăm mười tám đồng). Trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021-2022: ...): 373.067.818 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2021-2022: 840.000.000 đồng;

6.2. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS năm 2022-2023 là 2.620.000.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022- 2023 dự kiến: 1.000.000.000 đồng.

- Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty: 1.620 triệu đồng. Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 35 triệu đồng/tháng.
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 25 triệu đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 15 triệu đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát : 15 triệu đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát : 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thư ký Công ty : 05 triệu đồng/tháng.

**7. Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán** thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022-2023 (Từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 30/6/2023): Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022-2023, đảm bảo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

**8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023 (từ 01/07/2022 đến 30/6/2023):**

- Tổng doanh thu toàn Công ty : 1.110.731 triệu đồng.
- Tổng chi phí : 1.035.431 triệu đồng.



- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 75.300 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 75.300 triệu đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền : 30 %/vốn ĐL.

9. Đại hội thống nhất thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La đã được bổ sung sửa đổi (Theo tài liệu đính kèm);

10. Đại hội thống nhất thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La đã được bổ sung sửa đổi (Theo tài liệu đính kèm);

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội thường niên năm 2022.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua với tỷ lệ tán thành là 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày 21/9/2022, ngay sau khi Đại hội Đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La có trách nhiệm lãnh đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022  
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Đặng Việt Anh**





**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*Kính thưa Quý cổ đông!  
Thưa Quý vị đại biểu!*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La năm 2021, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2021-2022. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hôm nay Tổng Giám đốc Công ty báo cáo một số nội dung chính về:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2021-2022 (từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022);

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023 (từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023).

**PHẦN I  
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI  
CHÍNH 2021-2022**

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2021-2022.**

**1. Công tác sản xuất mía nguyên liệu**

**1.1. Kết quả sản xuất mía nguyên liệu niên vụ 2021-2022:**

- Vùng nguyên liệu của Công ty thể hiện ở kết quả sau:

- Số hộ trồng mía: 9.800 hộ

- Diện tích mía ký hợp đồng: 9.151 ha. (Tăng hơn so với diện tích vụ 2020-2021= 1.513 ha)

- Năng suất bình quân: 64,35 tấn/ha.

- Tổng sản lượng mía: 588.799 tấn.

Trong đó:

+ Sản lượng mía đưa vào chế biến: 554.711 tấn (Kế hoạch 605.000 tấn, đạt 91,7% so với kế hoạch).

+ Sản lượng mía để giống: 34.088 tấn.

- Tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư: 99,7%

**1.2 Đánh giá**

- Chính sách đầu tư thu mua phù hợp với điều kiện thực tiễn, hấp dẫn được người trồng mía (niên vụ 2021-2022 ngoài việc tăng giá mua mía, Công ty đã chi hỗ trợ vùng nguyên liệu 37,2 tỷ đồng), nên trong lúc nhiều doanh nghiệp trong ngành Mía đường diện tích nguyên liệu giảm sâu nhưng tại Công ty CP Mía đường Sơn La diện tích vùng nguyên liệu vẫn ổn định và tăng hơn năm trước, sản lượng mía nguyên liệu vẫn đáp ứng đủ cho chế biến.

- Được sự quan tâm, tin tưởng, hợp tác gắn bó của chính quyền địa phương các cấp và người trồng mía.

- Công suất ép ổn định nên công tác thu hoạch mía thuận lợi hơn nhiều so với các vụ ép trước, mía chặt đến đâu được vận chuyển đến đó không còn tình trạng mía tồn trên ruộng.

- Đội ngũ nhân viên địa bàn có nhiều kinh nghiệm, tận tụy với công việc, thường xuyên bám sát đồng ruộng, quản lý và đôn đốc hướng dẫn nông dân thực hiện đúng, đủ quy trình chăm sóc, thu hoạch để cây mía đạt năng suất và chất lượng cao.

\* Khó khăn, tồn tại.

- Sản lượng mía đưa vào chế biến không đạt kế hoạch, nguyên nhân là do thời tiết bất lợi kéo dài làm giảm năng suất và sản lượng mía, mặt khác một phần mía nguyên liệu được chuyển sang mía giống.

- Địa hình đồi dốc, manh mún, gây khó khăn trong việc áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến vào sản xuất. Đa số đường nội đồng có độ dốc cao, rủi ro lớn, di chuyển khó khăn nên chi phí vận chuyển bình quân cũng tăng mạnh.

- Diện tích dịch chuyển tới vùng cao, xa nhà máy, điều kiện để đầu tư, thâm canh của người trồng mía còn hạn chế... dẫn đến năng suất và thu nhập của người trồng mía không cao.

- Điều kiện thời tiết hết sức bất lợi. Giai đoạn mía cần phát triển sinh khối thì nắng hạn kéo dài dẫn đến năng suất thấp. Khi vào vụ chế biến thì mưa lớn nhiều đợt (cục bộ có sương muối hoặc sương mù kéo dài) nên kế hoạch đốn chặt trong vụ mất cân đối, chi phí phụ trợ cho thu hoạch- vận chuyển cũng tăng theo.

- Việc tư thương mua tranh mía do Công ty đầu tư vẫn tiếp diễn.

- Về cuối vụ, một số địa bàn bị thiếu nhân công đốn chặt, giá thu hoạch tăng cao.

## **2. Công tác sản xuất chế biến đường**

### **2.1 Kết quả:**

Trong năm 2021-2022, Công ty tập trung quyết liệt công tác điều hành sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch, trọng tâm là công tác sửa chữa bảo dưỡng trước vụ, công tác điều hành sản xuất trong vụ ép mía. Bằng các hình thức: Tăng cường kiểm soát, cải tiến công tác quản lý điều hành, hạn chế tổn thất nhiên, nguyên liệu... từ đồng ruộng đến nhà máy chế biến. Thực hiện triệt để tiết kiệm, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trong vụ Bảo dưỡng sửa chữa lớn thiết bị 2021, Công ty đầu tư bổ sung thêm 1 nồi nấu đường non B liên tục, 1 nồi nấu gián đoạn cho đường non A 60 tấn và một số thiết bị phụ trợ để duy trì công suất ép của nhà máy đường theo thiết kế, hiệu suất tổng



thu hồi của nhà máy và đảm bảo thu hoạch 100% diện tích mía nguyên liệu trong khung thời vụ.

Một số chỉ tiêu chủ yếu của công tác sản xuất chế biến đường như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh thực hiện/KH (%)
1	Công suất ép bình quân	%	4.840	4.700	102,97
2	Hiệu suất an toàn thiết bị	%	97,89	≥ 98	99,88
3	Hiệu suất an toàn lao động	%	100	100	100
4	Tổng sản lượng đường sản xuất	Tấn	67.696	75.625	89,5

#### 4.3 Đánh giá:

- Công suất ép bình quân thực tế đạt 4.840 TMN so với chỉ tiêu được giao là 4.700 TMN. Kết quả công suất ép bình quân thực tế, hiệu suất an toàn thiết bị cao hơn năm trước là do công đoạn ép mía đã khắc phục được các lỗi của máy ép 1 từ các vụ trước và việc đầu tư bổ sung thiết bị cho nhà máy đã phát huy hiệu quả.

- Công đoạn hóa chế đã được đầu tư mới hệ thống lắng nổi mật chè có thể tích đáp ứng công suất lắng cho CS ép 6.000TMN. Công ty còn đầu tư lắp đặt thêm hệ thống gia nhiệt cấp hai đáp ứng nhiệt độ vào bốc hơi tăng hiệu suất bốc hơi cung cấp hơi cho nấu đường ổn định hơn.

- Thông số Pol bã, Pol bùn đạt được theo kế hoạch, hiệu suất kết tinh trong công đoạn nấu đường được nâng cao nên hiệu suất tổng thu hồi trong chế biến đạt được theo kế hoạch.

- Tất cả các vị trí trên dây chuyền chế biến có nguy cơ xì hở, rò rỉ đường mật được lắp đặt hệ thống thu gom nhằm tận thu tối đa lượng đường trong sản xuất, giảm thiểu tải lượng ô nhiễm cho hệ thống xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải, khí thải của Công ty hoạt động ổn định. Về Công tác bảo vệ môi trường trong vụ ép 2021-2022, công ty được các cơ quan chức năng quản lý môi trường địa phương và trung ương đánh giá tốt.

Để có được kết quả này là nhờ sự quan tâm đầu tư nâng cấp nhà máy chế biến đường đúng hướng và đúng thời điểm của Cổ đông, Hội đồng quản trị trong những năm qua. Bên cạnh đó, Công ty đã vừa thực hành vừa học vừa làm để đào tạo được đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật khá lành nghề, tâm huyết với công việc đảm bảo được an toàn thiết bị, an toàn lao động và chất lượng sản phẩm đường.

Tuy nhiên trong công tác sản xuất chế biến vẫn có một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch như sau:

+ Tổng sản lượng đường sản xuất đạt 89,5% kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do lượng mía nguyên liệu đưa vào chế biến thấp hơn dự kiến.

+ Thời tiết bất lợi cũng làm chất lượng mía không đảm bảo, ảnh hưởng đến chế biến đường, nước mía sinh keo nhớt, độ màu cao, gia tăng lượng hóa chất xử lý. Trong vụ sản xuất 11 lần phải dừng máy để chờ mía do mưa to kéo dài (tổng thời gian dừng ép chờ mía do trời mưa là 444,25 giờ). Một số thời điểm vì ảnh hưởng thời tiết, lượng mía



nhập về nhà máy thấp nên dây chuyền phải hoạt động với công suất tối thiểu để chờ dẫn đến công suất ép bình quân giảm theo. Mía gom hạ bãi bị đen đầu, đổ gốc, mọc rễ lên men, chuyển hóa đường... nên chỉ tiêu AP, Bx nước mía đều không đạt, độ màu của nước mía tăng cao tốn kém thêm lượng hóa chất xử lý, sản phẩm trong nửa tháng cuối vụ chất lượng giảm, tỉ lệ mía/ đường không đạt theo kế hoạch.

Ngoài sản phẩm chính, việc sản xuất phân vi sinh và bùn rắc men cung cấp cho nông dân cải tạo đất trồng mía cũng được quan tâm đúng mực. Niên vụ 2021-2022, Công ty sản xuất 2.654 tấn phân vi sinh (tăng hơn vụ ép 2020-2021 là 630 tấn) theo nhu cầu đăng ký của các hộ dân trong vùng nguyên liệu mía, lượng phân bùn rắc men vụ vừa qua cũng được tiêu thụ kịp thời nên không bị tồn tại kho, bãi, đảm bảo cho công tác môi trường.

## **II. CÔNG TÁC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG VÀ CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.**

Năm 2021-2022 đại dịch Covid hoành hành và ảnh hưởng tiêu cực khắp nơi. Công ty đã triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống dịch đối với người lao động, các khách hàng, đối tác và xây dựng các phương án ứng phó khi gặp sự cố để không ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ đó dịch bệnh được kiểm soát, việc làm của người lao động ổn định, các chế độ chính sách như: tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, các chế độ phúc lợi - xã hội, tiền bảo hiểm được Công ty chi trả kịp thời đúng quy định, cụ thể:

### **1. Công tác lao động.**

Năm 2021-2022, nhân sự trong Công ty ổn định, tổng số lao động định biên của toàn Công ty: 413 người; Toàn bộ số lao động đã được ký HĐ lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật, chất lượng lao động cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc, ý thức trách nhiệm của người lao động được nâng cao, góp phần đáng kể trong việc giảm chi phí giá thành sản phẩm.

### **2. Công tác tiền lương:**

Ban điều hành Công ty luôn xác định thu nhập của người lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty, nên Công ty luôn quan tâm nâng cao năng lực sản xuất tạo thu nhập cho người lao động. Năm 2021-2022 tiền lương B/q của người lao động là 7.800.000 đồng/tháng (tăng 300.000đ/người/tháng so với năm 2020-2021) và được Công ty chi trả đầy đủ, kịp thời theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

**3. Các chế độ chính sách của người lao động như tiền thưởng, ăn ca, tiền bảo hiểm được Công ty thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và quy định của pháp luật hiện hành.**

### **4. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động.**

Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động như: Tặng quà vào các dịp lễ 30/4; 02/9; Tết Nguyên đán; Ngày bước vào vụ...và mua thẻ bảo hiểm con người tặng cho người lao động với kinh phí trong năm 2021-2022 là 1.551 triệu đồng. Vừa qua, Công ty còn tổ chức cho người lao động tham quan du lịch, nghỉ dưỡng với tổng số tiền là 1.201,3 triệu đồng. Công đoàn Công ty cũng luôn quan tâm, động viên người lao động như: Thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ và tặng quà động viên



Người lao động nhân dịp đón xuân đầu năm, Quốc tế phụ nữ, khen thưởng khuyến học ...tổng kinh phí chỉ trong năm gần 200 triệu đồng.

### III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020-2021 (Từ 01/7/2021 đến 30/6/2022).

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020-2021	Năm 2021-2022		
		Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/K H(%)
- Tổng doanh thu	815.630.702.77 5	1.037.000.000.00 0	885.065.355.027	85,35
- Tổng chi phí	651.821.607.97 3	962.000.000.000	697.426.155.906	72,50
- Lợi nhuận trước thuế	163.809.094.80 2	75.000.000.000	187.639.199.121	250,18
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	163.809.094.80 2	75.000.000.000	187.639.199.121	250,18
- Lãi cơ bản/cổ phiếu	16.729	7.659	19.162	

Năm 2021- 2022 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhiều địa phương trên cả nước thực hiện giãn cách xã hội, sản xuất và tiêu dùng bị đình trệ, giao thương buôn bán hết sức khó khăn, vì vậy sản lượng tồn kho tăng cao... dẫn đến chỉ tiêu Tổng doanh thu không đạt kế hoạch. Chỉ tiêu Tổng chi phí cũng giảm, tuy nhiên tốc độ giảm chi phí lớn hơn tốc độ giảm doanh thu vì vậy lợi nhuận được nâng lên, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2021 là **150,18%**.

### PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022-2023

#### Các chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng doanh thu toàn Công ty	:	1.110.731 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	1.035.431 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	:	75.300 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	75.300 triệu đồng

*Kính thưa Quý cổ đông;*

*Thưa các Quý vị đại biểu!*



Ngày 15/6/2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT về áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan. Ngày 01/08/2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1514/QĐ-BCT về áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ 5 nước Asean là Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma. Các chính sách này mang đến những tín hiệu tích cực cho ngành Mía đường Việt Nam trong thời gian vừa qua, làm giảm tác động cạnh tranh không lành mạnh của đường Thái Lan đối với ngành sản xuất trong nước. Tuy nhiên dự báo năm 2022-2023 ngành mía đường vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đó là: nạn buôn lậu, gian lận thương mại vẫn chưa được kiểm soát triệt để, giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao làm giảm thu nhập của người trồng mía, vùng nguyên liệu của Công ty ngày càng bị cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác...

Thành quả đạt được trong năm vừa qua đã chứng minh các chủ trương của Cổ đông, các quyết sách của Hội đồng quản trị là đúng hướng, đúng thời điểm. Ban Điều hành công ty luôn tin tưởng vào kế hoạch, định hướng của Cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban điều hành Công ty xin hứa sẽ nỗ lực cố gắng để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sau: Góp phần phát triển kinh tế địa phương; Bảo vệ môi trường; Hỗ trợ phát triển cộng đồng; đảm bảo chất lượng sản phẩm; Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa người trồng mía và Công ty để ổn định nguồn mía nguyên liệu đáp ứng được công suất dây chuyền chế biến của Nhà máy, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và CBCNLD trong công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông. *Cụ thể là:*

- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, mở rộng thị trường tiêu thụ, duy trì mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

- Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và tập trung nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh chế biến đường.

- Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, trồng cây xanh, vệ sinh công nghiệp và chung tay bảo vệ môi trường.

- Tham gia tích cực với các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn, thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội và khẳng định được vị thế của cây mía là cây xóa đói giảm nghèo bền vững, góp phần trong chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương trong vùng nguyên liệu mía.

*Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty cổ phần Mía đường Sơn La Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.*

*Kính trình Đại hội!*

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐTN 2022
- Lưu: VT, HSDH.



**Trần Ngọc Hiếu**



Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Về Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm tài chính 2021-2022; Phương hướng**  
**hoạt động năm tài chính 2022-2023**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

*Kính thưa Quý cổ đông!*

*Thưa Quý vị đại biểu!*

Căn cứ Quy định của Pháp luật; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021-2022 (từ 01/7/2021 đến 30/6/2022), định hướng hoạt động năm tài chính 2022 -2023 (01/7/2022 đến 30/6/2023) như sau:

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM TÀI CHÍNH 2021-2022;**

**I. Nhân sự Thành viên HĐQT:** Đủ 5/5 thành viên và ổn định trong suốt cả năm.

**II. Tình hình hoạt động của HĐQT.**

**1. Tình hình chung.**

Năm 2021 được xem là năm khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp và khó lường, làm gián đoạn hoạt động giao thương của các quốc gia trên thế giới, tác động không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam và cuộc sống của người dân. Những tác động của đại dịch Covid 19 gây ảnh hưởng dây chuyền làm nhu cầu tiêu thụ giảm, chuỗi cung ứng đứt gãy, lưu thông hàng hóa khó khăn, chi phí nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao...Biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng nhiều vùng trồng mía nguyên liệu. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua của Công ty gặp rất nhiều khó khăn thách thức.

Nhận thức rõ những khó khăn phải đương đầu, Hội đồng quản trị đã có kế hoạch, xác định nhiệm vụ cụ thể trước mắt và dài hạn của Công ty, đó là:

**Về Nông nghiệp:** Xây dựng các chương trình nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu mía bằng áp dụng kỹ thuật chăm sóc, phân bón; Hỗ trợ để người trồng mía



cơ giới hóa công tác làm đất trên địa hình đồi dốc; Ban hành các chính sách đầu tư, thu mua phù hợp để tăng diện tích vùng nguyên liệu.

**Về Công nghiệp chế biến:** Đầu tư thêm thiết bị và nâng cấp dây chuyền chế biến đường nhằm nâng công suất chế biến, tăng hiệu quả thu hồi mía/đường; nâng cao chất lượng đường thành phẩm; đầu tư cải tạo hệ thống xử lý chất thải đảm bảo an toàn cho môi trường.

Dự báo được tình hình thực tế, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2021-2022 và được Đại hội thông qua phù hợp với thực tế, định hướng tốt cho Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021-2022.**

Hội đồng quản trị luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông.

Năm 2021-2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 kỳ họp trực tiếp và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành ba tám (38) Nghị quyết, bảy một (71) Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và tổ chức nhân sự để chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã điều hành các hoạt động của Hội đồng Quản trị theo đúng thẩm quyền. Các quyết nghị thông qua tại các phiên họp đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên. Hội đồng quản trị thường xuyên có sự thảo luận, hội ý và thống nhất các ý kiến chỉ đạo đối với từng công việc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia mở rộng của Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và các đơn vị có liên quan nhằm tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị nắm bắt các khó khăn và đưa ra các chỉ đạo kịp thời theo từng lĩnh vực được phân công theo dõi, giám sát. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực quản lý, giám sát công ty; đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu tăng cường công tác quản trị công ty.

Trong vai trò quản trị, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và sát cánh cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt đảm bảo đúng định hướng “Tăng trưởng bền vững - hiệu quả hợp lý” cho Công ty và hỗ trợ Ban điều hành giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị tự đánh giá, năm 2021-2022 tập thể Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

## **3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm tài chính 2021-2022**

- Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm tài chính 2021-2022 là 840.000.000 đồng, nằm trong khuôn khổ mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.



- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm tài chính 2021-2022 là 373.067.818 đồng, thấp hơn mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

(Chi tiết được Hội đồng quản trị báo cáo tại Tờ trình số 03/TTr-HĐQT/2022, ngày 21/9/2022 tại Đại hội này).

#### **4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021- 2022.**

##### **4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Hội đồng quản trị thường xuyên triển khai nội dung chương trình cụ thể đến Ban điều hành (bằng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị); Ban điều hành đã triển khai kịp thời và đem lại hiệu quả đáng khích lệ. Cụ thể là:

- *Công tác nguyên liệu mía:* Ban hành các chính sách đầu tư, hỗ trợ, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp nên trong lúc nhiều Công ty khác trong ngành thiếu nguyên liệu trầm trọng thì tại Công ty sản lượng mía vẫn đảm bảo, đáp ứng được công suất chế biến của dây chuyền.

- *Công tác chế biến:* Chỉ đạo công tác Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2021 đúng tiến độ và yêu cầu kỹ thuật nên dây chuyền chế biến đường hoạt động ổn định công suất đạt kế hoạch, chất lượng đường được nâng cao; đảm bảo an toàn thiết bị và môi trường.

- *Công tác tổ chức:* Chú trọng việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật, tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp định biên lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của công ty;

- *Công tác mua sắm vật tư:* Được cân nhắc và khảo sát kỹ thị trường trước khi mua nên tiết giảm được chi phí khá lớn.

- *Công tác Quản lý tài chính:* Công tác quản lý Tài chính từng bước được cải tiến một cách khoa học, đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát, các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các thủ tục về mua, bán, thanh, quyết toán được đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật

Với việc chủ động nắm bắt cơ hội, giải quyết tốt các vấn đề khó khăn, tiết kiệm chi phí nên năm 2021-2022 Công ty đã đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	% Thực hiện/KH
- Tổng doanh thu	1.037.000.000.000	885.065.355.027	85,35
- Tổng chi phí	962.000.000.000	697.426.155.906	72,50
- Lợi nhuận trước thuế	75.000.000.000	187.639.199.121	250,18
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	75.000.000.000	187.639.199.121	250,18
- Lãi cơ bản/cổ phiếu	<b>7.659</b>	<b>19.162</b>	



- Năm 2021-2022 Tổng doanh thu không đạt kế hoạch do dịch bệnh Covid -19 kéo dài, cả nước thực hiện giãn cách xã hội, sản xuất và tiêu dùng bị đình trệ, giao thương buôn bán hết sức khó khăn, vì vậy tồn kho tăng cao, doanh thu giảm.

- Tuy vậy, Công ty đã phân đầu tiết giảm chi phí, hạ giá thành nên lợi nhuận sau thuế tăng 14,54 % so với năm 2020-2021 và tăng 150,18% so với kế hoạch.

Đánh giá tổng quan năm 2021-2022, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông năm 2021 giao, thị phần giữ được mức ổn định, đây là kết quả rất đáng phấn khởi trong bối cảnh ngành đường Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn.

#### **4.2. Một số công tác khác.**

- Song song với mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện tốt các nội dung công việc theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với công ty niêm yết.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng năng suất lao động, chống lãng phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách lao động theo luật định. Duy trì trật tự kỷ cương, đoàn kết nội bộ trong công ty.

- Thực hiện tốt các quy định về ATVSLĐ, PCCN, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo luật định, tích cực thực hiện Bảo vệ môi trường.

#### **5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

Năm 2021- 2022 là năm có nhiều biến động, ảnh hưởng khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận và đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất trong 05 năm gần đây.

Quá trình kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh. Các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực: xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất đường và các phụ phẩm, tài chính, phát triển thị trường, bố trí nhân lực ...đã được Ban Tổng giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao giúp cho Công ty hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu SXKD.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đánh giá, niên độ 2021-2022 ban Tổng giám đốc và người điều hành khác đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với kết quả đạt được, hình ảnh của Công ty tiếp tục được giữ vững, uy tín của Công ty với khách hàng, đối tác và đặc biệt với các cổ đông ngày càng được nâng cao.

#### **6. Những hạn chế tồn tại**

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh đạt được của năm 2021-2022 là khả quan so với tình hình chung của ngành mía đường trong nước, tuy nhiên Hội đồng quản trị nhận thấy và tự đánh giá vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tính ổn định của vùng mía nguyên liệu vẫn chưa được đảm bảo, cạnh tranh giữa các loại cây trồng vẫn diễn ra gay gắt, thu nhập từ cây mía chưa thực sự hấp dẫn đối với bà con nông dân; diện tích vùng nguyên liệu ở địa bàn gần, đất bằng ngày càng bị thu hẹp dẫn đến giá thành mía nguyên liệu ngày càng tăng, cơ cấu giống mía chưa hợp lý.



- Bộ máy nhân sự tuy đã được củng cố nhưng chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, lao động chưa đáp ứng được yêu cầu vẫn còn khá lớn.

## PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022-2023.

### 1. Nhận định tình hình chung

Dự báo niên vụ 2022 - 2023 ngành mía đường vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy Chính phủ, các Bộ ngành bước đầu áp dụng một số chính sách phòng vệ thương mại như áp thuế CBPG và CTC đối với một số sản phẩm đường nhập khẩu từ Thái Lan, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma nhưng nạn nhập lậu, gian lận thương mại vẫn chưa được kiểm soát triệt để, biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn ở một số địa phương làm cho diện tích mía giảm sút nghiêm trọng. Giá vật tư, (phục vụ cho sản xuất Nông nghiệp và Công nghiệp), tăng mạnh. Đối với Công ty CP mía đường Sơn La thì cạnh tranh giữa cây mía và các loại cây trồng khác (cây ăn trái, cây ngô ...) ngày càng gay gắt, vùng nguyên liệu ngày càng xa nhà máy, diện tích mía trên đất bằng giảm, diện tích đồi dốc tăng, làm tăng chi phí vận chuyển, đốn chặt ...

Để tạo nền tảng tiếp tục phát triển bền vững trong tình hình mới chúng ta cần phải chủ động tự đổi mới, có các giải pháp, đối sách phù hợp với thực tế, thực hiện tốt công tác quản lý diện tích vùng nguyên liệu. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cây mía theo chiều sâu, tăng cường áp dụng tổng hợp các biện pháp thâm canh, giống, phương pháp trồng, chăm sóc và ổn định giá cả thu mua mía, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để có thể đáp ứng tốt hơn với mọi khó khăn thách thức.

### 2. Kế hoạch phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ năm 2022 – 2022

Để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định từng bước vượt qua khó khăn thách thức. Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động SXKD năm 2022-2023, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu toàn Công ty	:	1.110.731 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	1.035.431 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	:	75.300 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	75.300 triệu đồng
- Chia cổ tức bằng tiền	:	30 %/vốn ĐL

Cụ thể là:

- **Về Nông nghiệp:** Tiếp tục đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định, lâu dài trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và người trồng mía, áp dụng các biện pháp trồng, thâm canh tiên tiến và các loại giống mới để nâng cao năng suất, chất lượng mía. Xây dựng mối quan hệ gắn kết, bám sát và lồng ghép các chỉ tiêu kế hoạch của địa phương để phát triển vùng nguyên liệu mía đảm bảo cho công suất ép 5.200 TMN của nhà máy.



- **Về Chế biến:** Chú trọng công tác bảo dưỡng sửa chữa dây chuyền sản xuất để ổn định công suất chế biến đường đáp ứng chế biến kịp mùa vụ thu hoạch mía và nâng cao chất lượng đường thành phẩm. Tiếp tục xem xét đầu tư các thiết bị mang tính đổi mới công nghệ.

- **Về Tài chính:** Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, tăng nhanh vòng quay vốn, quản lý chặt chẽ để giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao năng lực Tài chính.

- **Về nhân sự:** Xây dựng đội ngũ lãnh đạo điều hành đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động; xây dựng môi trường làm việc thân thiện; tuân thủ Luật lao động, chi trả thu nhập tương xứng với năng lực; Quan tâm kịp thời đến các chế độ phúc lợi của Người lao động.

- **Về hiệu quả:** Đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trên cơ sở mọi hoạt động phải tuân thủ Pháp luật; Bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Công ty và các đối tác; Không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu “Mía đường Sơn La”; Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông;

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

Năm 2022 - 2023, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

1). Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;

2). Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao;

3). Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự, tăng cường công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho người lao động;

4). Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNLD trong Công ty;

5). Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định, lâu dài trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và người trồng mía.

6). Bảo dưỡng tốt thiết bị máy móc nhằm đảm bảo ổn định công suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

7). Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm.

8). Không ngừng nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành.

9). Triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, phương thức quản lý hiện đại nhằm tối ưu hóa nguồn lực Công ty.

**Kính thưa Quý cổ đông;**

**Thưa các quý vị đại biểu!**



Năm tài chính 2021-2022 của Công ty đã kết thúc. HĐQT tự đánh giá, kiểm điểm và nhận thấy mặc dù năm qua vẫn còn một số tồn tại hạn chế nhất định, song tập thể HĐQT đã tập trung trí tuệ cùng nhau đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2021 đề ra. HĐQT trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty; hoạt động giám sát có hiệu quả của Ban Kiểm soát; sự giám sát và phối hợp của các cổ đông đã góp phần cho việc hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT.

Trong thời gian đến, để vượt qua những thách thức, hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh và tiếp tục đưa Công ty cổ phần Mía đường Sơn La phát triển bền vững; Hội đồng quản trị rất mong nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý Cổ đông, các đối tác cùng với sự nhiệt tình, nỗ lực, đoàn kết của toàn thể người lao động trong Công ty.

*Trân trọng cảm ơn./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Dặng Việt Anh**



Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Kết thúc năm tài chính (từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/06/2022)**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

*Kính thưa Quý cổ đông!*  
*Thưa Quý vị đại biểu!*

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La;

Ban kiểm soát (BKS) xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 báo cáo về công tác hoạt động năm 2022 kết thúc 30/06/2022 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:**

1. **Nhân sự, hoạt động và thù lao của BKS:** BKS có 3 thành viên, Ban kiểm soát họp 2 kỳ trong năm đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo trách nhiệm và bảng phân công và thẩm quyền của BK.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và được báo cáo trong tờ trình số Số: 03/TTr-HĐQT/2022 về quyết toán thù lao và chi phí HĐQT, Ban kiểm soát.

**2. Kiểm tra, giám sát của BKS:**

Kết thúc năm tài chính (từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/06/2022) BKS đã triển khai hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) Công ty.

- Kiểm tra, soát xét việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện sai sót hoặc rủi ro tiềm ẩn, cảnh báo sớm và kiến nghị HĐQT, Ban TGD các giải pháp khắc phục.

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, BDH đóng góp ý kiến trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ, theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, thẩm định tổ chức kiểm tra định kỳ báo cáo tài chính, quý năm của Công ty; Xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập trước và sau quá trình kiểm toán. Ngoài ra BKS cũng thường xuyên trao đổi nội bộ để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động;



- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty tại UBCK nhà nước và sở GD&ĐT Hà Nội, trung tâm lưu ký chứng khoán VN và đăng tải trên website của công ty.

- Đến thời điểm báo cáo 30/6/2022, BKS không nhận bất cứ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

Căn cứ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, BKS tự đánh giá trong năm vừa qua tập thể BKS và từng kiểm soát viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT):**

HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, họp đột xuất để triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng ngoài ra còn ban hành các loại văn bản khác để chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty trong các cuộc họp hoặc bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, ban hành các chủ trương, giải pháp và đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty như chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư nâng cấp thiết bị; Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định đáp ứng mứa đủ công suất hoạt động cho nhà máy theo từng giai đoạn, tiêu thụ sản phẩm đường và các phụ phẩm.

HĐQT đã tích cực chỉ đạo, sâu sát trong việc quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao. Trong công tác quản trị doanh nghiệp HĐQT luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch và nhất quán từ việc định hướng chiến lược đến việc chỉ đạo và kiểm tra cụ thể mọi hoạt động Công ty.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY.**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của năm tài chính (từ 01/07/2021 đến 30/06/2022) với các chỉ tiêu như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 01/07/2021 - 30/06/2022 (tr. đ)	TH 01/07/2021 - 30/06/2022 (tr. đ)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
1. Tổng DT&TN& TN khác	Tr.đ	1.037.000	885.065	85,35
2. Tổng chi phí	Tr.đ	962.000	697.426	72,50
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	75.000	187.639	250,18
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN (năm)	Tr.đ	75.000	187.639	250,18
5. Lãi cơ bản/cổ phiếu		7.659	19.163	
6. Chia cổ tức bằng tiền		30% vốn ĐL		

- Kết quả doanh thu thực hiện so với kế hoạch từ 01/07/2021 đến 30/06/2022 đạt 85,35% do tình hình tiêu thụ đường có thời gian chậm lại do dịch bệnh. Mặc dù Công ty đã mở rộng thị trường bán buôn trong nước, ổn định các khách hàng truyền thống và tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ đến các khách hàng thương mại và sản xuất công nghiệp.

- Tổng chi phí thực hiện so với kế hoạch từ 01/07/2021 đến 30/06/2022 đạt 72,50%, trong điều kiện công ty phải tăng giá mứa cho người trồng mứa, giá cước vận



chuyển mía tăng và giá cả các mặt hàng vật tư hoá chất đều tăng. Tuy vậy, Công ty vẫn cố gắng hết sức trong việc tiết giảm mọi chi phí từ các định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí sản xuất chung...

- Lợi nhuận thực hiện đạt kế hoạch 250,19% nguyên nhân chủ yếu là do giá cả đường thế giới tăng và khiến giá cả trong nước tăng đồng thời khi có quyết định chính thức áp thuế CBPG và CTC nên giá đường trong nước ổn định tăng. Ngoài ra tốc độ giảm chi phí lớn hơn tốc độ giảm doanh thu do vậy lợi nhuận vượt mức kế hoạch.

- Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/09/2021, chi trả 80 % VDL là 78.335.560.000 đ trích lập các quỹ 4 tỷ 5. Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối là 418.112.615.580 đ.

- Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu bằng 30% VDL theo nghị quyết năm 2021 hoặc tỷ lệ khác do ĐHĐCĐ này quyết định.

## **2. Công tác điều hành của Ban TGD công ty:**

- TGD và các cán bộ quản lý đã bám sát và triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tập trung điều hành sản xuất linh hoạt kịp thời, chủ động rà soát tập trung mọi nguồn lực trong điều kiện giá cả mía, cước vận chuyển và giá các mặt hàng vật tư hoá chất có tăng. BDH thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, quy chế Công ty và chủ trương định hướng của HĐQT. Công bố thông tin được đảm bảo đúng quy định.

- Công tác nguyên liệu: Về diện tích thực hiện tăng 19% so với năm trước nhưng do thời tiết bất lợi kéo dài nên một số diện tích thu hoạch trễ bị giảm năng suất, năng suất bình quân 64,35 tấn/ha, sản lượng thu hoạch được 588.799 tấn, thu hồi nợ trong năm đạt 99,74%, một số công nợ sẽ thu bằng tiền mặt hoặc chuyển sang vụ sau. Tình hình nguyên liệu mía ngày càng khó khăn do diện tích đất bằng màu mỡ giảm trong khi diện tích đất phát triển mới tăng ở địa hình đồi dốc, manh mún; giao thông khó khăn; trình độ kỹ thuật chuyên canh mía của nông dân mới còn nhiều hạn chế, chi phí phân bón cao và nhân công thiếu trong khi cơ giới hoá khó thực hiện.

- Công tác vận chuyển mía: Lượng xe vận chuyển tại địa bàn khá dồi dào, cộng với việc nhà máy đã hạ bãi để hạn chế bốc đêm. Nên lượng mía vận chuyển hàng ngày đáp ứng được công suất của nhà máy, giảm bức xúc của người dân trong công tác vận chuyển mía. Mặc dù cự ly vận chuyển không xa, nhưng do chất lượng đường kém vận chuyển mía có cấp độ khó khăn, nguy hiểm và rủi ro lớn. Đầu vụ bà con thường đóng góp để tu sửa đường (công ty cũng có hỗ trợ sửa chữa là 1 tỷ 360) nhưng do độ dốc cao, gặp mưa lại hư hỏng nặng. (Đây là yếu tố cản trở rất lớn cho việc phát triển diện tích). Cước v/c mía tăng do các vùng thuận lợi gần diện tích giảm lớn, diện tích phát triển tập trung ở vùng cao, xa Công ty cộng nên đơn giá cước cũng tăng. Đến cuối vụ, một số địa bàn bị thiếu nhân công dồn chặt, giá thu hoạch tăng cao.

- Công tác khuyến nông: Ban điều hành đã bố trí cán bộ, nhân viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, vận động chủ mía thực hiện đúng, đủ quy trình trong chăm sóc, thu hoạch ... không có mía giảm chất lượng do rệp hại. Tuy nhiên tiềm năng tăng năng suất của cây mía còn hạn chế. Bộ giống còn đơn điệu, chủ yếu giống chủ lực chín muộn (R579 chiếm 73,25%), giống chín sớm chỉ chiếm 24,6% còn lại giống khác). Diện tích phát triển nguyên liệu tập trung ở các vùng điều kiện tự nhiên không thuận lợi (đất đồi cao, đất dốc, manh mún, bạc màu, khô hạn), không thể thâm canh, trình độ canh tác thấp, thu hoạch, chăm sóc 100% là thủ công.



- Về chính sách hỗ trợ: Công ty duy trì tốt chính sách hỗ trợ cho phát triển vùng nguyên liệu như: Sửa chữa đường giao thông, chi phí chuyển đổi cây trồng; đào hố; đào rãnh, kinh phí cho hoạt động tại địa phương (Bản, xã...), hỗ trợ giống mía chín sớm, có năng suất cao, từng bước thực hiện cơ giới hóa, trong khâu trồng và chăm sóc mía, bước đầu mang lại hiệu quả tốt. Dự kiến cho vụ 2022-2023 diện tích và sản lượng mía tiếp tục tăng, do Công ty tiếp tục tăng cường hỗ trợ và có thông báo giá mua mía ổn định để kích thích nông dân trồng mía và cạnh tranh với các cây trồng khác.

- Công tác sản xuất: Sản lượng đường sản xuất chỉ đạt 89,5% so với kế hoạch nguyên nhân do nguyên liệu mía giảm, số lượng mía làm giống tăng (34.088 tấn), Hiệu suất an toàn thiết bị đạt (97,89%); Hiệu suất an toàn đạt lao động tốt (100%); tỷ lệ thu hồi mía trên đường đạt (8,2 mía/đường); công suất ép bình quân đạt 102,97% so với KH. Việc thực hiện các định mức vật tư hóa chất nhà máy đường đang từng bước điều chỉnh phù hợp với chất lượng theo yêu cầu Công ty. Trong năm thời tiết không thuận lợi nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình chế biến. Tuy nhiên với sự cố gắng của toàn thể nhà máy đường và Ban quản lý dự án nâng công suất từ mùa bảo dưỡng sửa chữa lớn đến mùa sản xuất đạt được kết quả tương đối khả quan.

Việc tiêu thụ sản phẩm đường, mật theo đúng số lượng và giá cả đã được HĐQT phê duyệt. Giá đường trong vụ có tăng do kết quả việc đầu tư thiết bị để nâng cao công suất và chất lượng đường. Sản phẩm đường của công ty đã chiếm được vị thế trên thị trường đường trong nước. Sản phẩm đường của Công ty đã đạt chuẩn ISO và vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

- Phương án khoán đối với hoạt động của XNKD Nông sản về bán đường lẻ vẫn tiếp tục duy trì tạo sự chủ động cho đơn vị và Công ty. Việc kinh doanh xăng dầu cũng góp phần tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

- Việc sản xuất phân vi sinh để cung cấp cho nông dân cũng được Công ty quan tâm. Nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư của XN nguyên liệu, trong năm lượng phân vi sinh sản xuất 2.654 tấn. Lương bùn, tro được tiêu thu hết góp phần bảo vệ được môi trường.

- Việc tham gia liên doanh liên kết với Công ty Nông nghiệp Tô Hiệu cũng mang lại hiệu quả về kinh tế và nhất là đảm bảo việc cung cấp mía cho Công ty.

- Công tác tổ chức lao động: Việc tăng năng suất lao động được HĐQT Và BGD rất xem trọng, việc trả lương trong Công ty theo phương án khoán luôn kích thích người lao động tăng năng suất, tiền lương bình quân trong năm có tăng so với năm trước nên đã khuyến khích người lao động luôn có trách nhiệm và gắn bó với Công ty. Ngoài Tiền lương được Công ty thanh toán đầy đủ và kịp thời, Công ty thường xuyên quan tâm đến người lao động bằng nhiều hình thức như tặng quà vào các dịp lễ tết, đầu vụ, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ. Các chế độ khác như: bảo hiểm, phụ cấp độc hại, tiền thêm giờ thực hiện theo đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo các khoản phải nộp thuộc nghĩa vụ của người lao động: BHXH, BHYT, BHTN, ĐPCĐ. Các chế độ chính sách của người lao động được Công ty thực hiện đúng theo thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành. Vừa qua Công ty còn tổ chức cho người lao động tham quan du lịch và nghỉ dưỡng tạo mối quan hệ gắn kết, hiểu biết lẫn nhau hơn để chuẩn bị cho mùa vụ BDSCL.

- Công tác an ninh trật tự đảm bảo thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế của công ty. Công tác phòng chống cháy nổ kiểm tra và trang bị đầy đủ, được thực hiện tốt. Vệ sinh công nghiệp tuân thủ nghiêm ngặt, sạch sẽ và thông thoáng. Công tác bảo vệ xử lý môi trường, quản lý hệ thống nước thải rất nhạy, thu gom phân loại rác thải tốt.



### 3. Một số tồn tại, hạn chế :

Bộ máy nhân sự mặc dù đã được quan tâm về tuyển dụng và đào tạo song vẫn còn nhiều hạn chế chủ yếu về nhân sự chủ chốt kế thừa của xí nghiệp chế biến đường.

Vùng nguyên liệu của Công ty quá nhiều hộ nhỏ lẻ, đất đồi núi, nên việc quản lý khá phức tạp, việc bổ sung giống mía mới có năng suất và chất lượng chưa được thay thế. Vấn đề đưa cơ khí hóa vào đồng ruộng cực kỳ khó khăn.

## IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính từ 01/07/2021 đến 30/6/2022: đã được trình bày đầy đủ rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2022 theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO báo cáo số BC/BDO/2022.513 ngày 25/08/2022 và đưa ra báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.

- BKS thống nhất với kiểm toán viên độc lập về báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 30/6/2022,

### 2. Một số chỉ tiêu cơ bản:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN tại ngày 30/06/2022		Đơn vị tính: VND		
TÀI SẢN	30/06/2022	01/07/2021	So Sánh % Tăng (+) Giảm (-)	
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>779,346,292,945</b>	<b>565,390,612,744</b>	<b>137.84</b>	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6,691,915,531	4,489,086,530	149.07	
II Các khoản phải thu ngắn hạn	304,156,045,415	313,617,740,086	96.98	
IV. Hàng tồn kho	468,474,698,397	247,275,139,328	189.45	
1. Hàng tồn kho	471,308,222,537	252,497,969,228	186.66	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2,833,524,140)	(5,222,829,900)	54.25	
V. Tài sản ngắn hạn khác	23,633,602	8,646,800	273.32	
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>600,223,798,784</b>	<b>627,497,176,068</b>	<b>95.65</b>	
II. Tài sản cố định	558,845,062,501	607,948,061,927	91.92	
1. Tài sản cố định hữu hình	557,628,792,937	606,724,670,267	91.91	
2. Tài sản cố định vô hình	1,216,269,564	1,223,391,660	99.42	
III. Tài sản dở dang dài hạn	29,778,736,283	6,648,075,545	447.93	



IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	11,600,000,000	11,600,000,000	100.00
V.	Tài sản dài hạn khác	-	1,301,038,596	0.00
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1,379,570,091,729</b>	<b>1,192,887,788,812</b>	<b>115.65</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>30/06/2022</b>	<b>01/07/2021</b>	<b>100.82</b>
<b>C -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>619,492,409,198</b>	<b>536,104,594,266</b>	<b>115.55</b>
I.	Nợ ngắn hạn	569,392,409,198	433,704,594,266	131.29
II.	Nợ dài hạn	50,100,000,000	102,400,000,000	48.93
<b>D -</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>760,077,682,531</b>	<b>656,783,194,546</b>	<b>115.73</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	760,077,682,531	656,783,194,546	115.73
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	97,919,450,000	97,919,450,000	100.00
2.	Thặng dư vốn cổ phần	3,998,638,028	3,998,638,028	100.00
3.	Quỹ đầu tư phát triển	45,607,779,802	45,607,779,802	100.00
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6,800,000,000	8,309,151,136	81.84
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	605,751,814,701	500,948,175,580	120.92
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,379,570,091,729</b>	<b>1,192,887,788,812</b>	<b>115.65</b>
1.	Tỷ lệ vốn CSH trên tổng nguồn vốn	55.10	55.06	
2.	Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	44.90	44.94	
3.	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0.01	0.01	
4.	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1.37	1.3	
5.	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH	24.69	24.94	

- Tỷ lệ vốn CSH/tổng nguồn vốn tại thời điểm ngày 01/07/2021 là 55,06% đến 30/06/2022 là 55,10 % cũng tương đương, khả năng tự chủ về tài chính của Công ty rất đảm bảo.

- Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tại thời điểm ngày 01/07/2021 là 44,94 % đến 30/06/2022 là 44,90% giảm không đáng kể do tốc độ tăng nợ và tương đương tốc độ tăng của nguồn vốn, tại thời điểm này tổng nguồn vốn Công ty tăng.

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn ngày 01/07/2021 là 1.3 lần đến 30/06/2022 là 1.37 lần và thanh toán nhanh tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 01/07/2021 và 30/06/2022 vẫn là 0.01 lần do đầu tư trồng mới và chăm sóc vụ 2021-2022 năm nay cao, thành phẩm tồn kho cao.



- Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH ngày 01/07/2021 kết thúc năm tài chính ngày 30/06/2022 tăng cao trong điều kiện nguồn nguyên liệu tuy có giảm nhưng sản xuất vẫn giữ ổn định.

- Báo cáo tài chính năm thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu tài chính trọng điểm trong năm, trong đó có:

+ Trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn 30/06/2021 là 11.799 tr.đ, 30/06/2022 là 11.793tr đ. Trích đúng theo quy định của chế độ tài chính.

+ Hàng tồn kho: 468,475 tr.đ, trong đó chủ yếu thành phẩm tồn kho là 445.213 tr.đ, và nguyên vật liệu và phân bón là 23.262 tr.đ (Trích dự phòng vật tư: 2.834 tr.đ ).

+ Tăng nguyên giá TSCĐ: 6.365 triệu đồng chủ yếu là thiết bị nhà máy đường. Giảm trong kỳ 3.512 triệu đồng do thanh lý giảm các thiết bị của dây chuyền cũ không phù hợp công năng không phát huy hiệu quả.

#### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH.**

- BKS luôn nhận được sự ủng hộ và giám sát chặt chẽ của các cổ đông, sự phối hợp cộng tác tích cực của HĐQT và BDH theo đúng chức năng nhiệm vụ và phù hợp với điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Các Nghị quyết, Quyết định và các chủ trương của HĐQT, BDH đã được cung cấp kịp thời cho BKS. Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia và đóng góp ý kiến độc lập trong công tác quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BDH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận với hoạt động của Công ty. Phần lớn các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT và BDH ghi nhận và tiếp thu.

#### **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022-2023:**

Niên độ 2022-2023 BKS duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hằng quý, năm theo quy định của điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS với mục tiêu chung là giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty; giám sát các hoạt động quản trị và điều hành; phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban TGD và cổ đông. **Nhiệm vụ cụ thể như sau:**

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư nguyên liệu mía và giá thành sản phẩm.

- Kiểm tra việc mua nguyên vật liệu và bán sản phẩm.

- Thẩm định báo cáo tài chính Quý và năm.

- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS

#### **VII. KIẾN NGHỊ CỦA BKS:**

1. Công tác nguyên liệu: Đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục có các chính sách thu mua, đầu tư và hỗ trợ phù hợp cho việc tăng diện tích, nên chú ý việc thâm canh, giống mía mới, phân bón phù hợp và cơ khí hóa để nâng cao năng suất, chất lượng mía, tăng thu nhập cho bà con và góp phần giảm giá thành sản phẩm mía cây.



2. Phát triển nhiều kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, tăng nhanh vòng quay vốn, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

3. Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và tập trung nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh chế biến đường và các mặt hàng khác.

4. Bộ máy nhân sự tuy đã được củng cố nhưng chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, lao động chưa đáp ứng được yêu cầu vẫn còn khá lớn. Do vậy cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong mọi lĩnh vực nhất là nhân sự cho nhà máy đường, bố trí đúng người, đúng việc để tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả.

5. Đề nghị Đại hội xem xét thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022 của TGD và HĐQT.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022 của BKS công ty CP mía đường Sơn La. BKS kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

*Trân trọng cảm ơn./.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thủy**



Số: 01/TTr-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính niên độ 2021-2022**  
**(Bản tóm tắt)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 22/09/2021;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2022.513 ngày 25/08/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/6/2022 (năm tài chính 2021-2022) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua Báo cáo tài chính niên độ 2021-2022 (Bản tóm tắt) đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2021-2022**

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ 2020-2021 (Từ 01/7/2020 – 30/6/2021)	Niên độ 2021-2022 (Từ 01/7/2021 – 30/6/2022)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	801.155.649.910	868.974.945.103
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.047.619	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	801.136.602.291	868.974.945.103
4. Giá vốn hàng bán	600.480.759.423	643.715.946.239
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.655.842.868	225.258.998.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.066.997.479	14.464.287.683
7. Chi phí tài chính	33.416.688.378	30.780.077.331
8. Chi phí bán hàng	3.402.836.603	3.130.485.212
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.033.577.781	19.304.031.311
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	163.869.737.585	186.508.692.693



Chỉ tiêu	Niên độ 2020-2021 (Từ 01/7/2020 – 30/6/2021)	Niên độ 2021-2022 (Từ 01/7/2021 – 30/6/2022)
11. Thu nhập khác	427.103.005	1.626.122.241
12. Chi phí khác	487.745.788	495.615.813
13. Lợi nhuận khác	-60.642.783	1.130.506.428
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	163.809.094.802	187.639.199.121
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	163.809.094.802	187.639.199.121
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.729	19.162

**2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt**

DVT: VND

	30/6/2021	30/6/2022
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.192.887.788.812</b>	<b>1.379.570.091.729</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>565.390.612.744</b>	<b>779.346.292.945</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.489.086.530	6.691.915.531
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	313.617.740.086	304.156.045.415
IV. Hàng tồn kho	247.275.139.328	468.474.698.397
V. Tài sản ngắn hạn khác	8.646.800	23.633.602
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>627.497.176.068</b>	<b>600.223.798.784</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	607.948.061.927	558.845.062.501
III. Tài sản dở dang dài hạn	6.648.075.545	29.778.736.283
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	11.600.000.000	11.600.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	1.301.038.596	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.192.887.788.812</b>	<b>1.379.570.091.729</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>536.104.594.266</b>	<b>619.492.409.198</b>
I. Nợ ngắn hạn	433.704.594.266	569.392.409.198
II. Nợ dài hạn	102.400.000.000	50.100.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>656.783.194.546</b>	<b>760.077.682.531</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>656.783.194.546</b>	<b>760.077.682.531</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	97.919.450.000	97.919.450.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3.998.638.028	3.998.638.028
3. Quỹ đầu tư phát triển	45.607.779.802	45.607.779.802





	30/6/2021	30/6/2022
4. Quỹ khác thuộc vốn CSH	8.309.151.136	6.800.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	500.948.175.580	605.751.814.701
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính niên độ 2021-2022 (kỳ hoạt động từ 01/7/2021 đến 30/6/2022) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã được Kiểm toán (Báo cáo tài chính đầy đủ đã được đăng tải trên Webside của Công ty: <https://miaduongsomla.vn/>)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Anh**



Số: 02 /TTr-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 30 tháng 08 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2021-2022**  
**(Từ 01/7/2021 – 30/6/2022)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 22/09/2021;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2022.513 ngày 25/08/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/6/2022 (năm tài chính 2021-2022) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021-2022, chi tiết như sau:

<b>1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021-2022</b>	<b>:</b>	<b>187.639.199.121</b>
<b>2. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước để lại</b>	<b>:</b>	<b>418.112.615.580</b>
<b>3. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 30/6/2022</b>	<b>:</b>	<b>605.751.814.701</b>
<b>4. Phân phối lợi nhuận năm 2021-2022</b>	<b>:</b>	<b>103.919.450.000</b>
<b>4.1/Dự kiến trích lập các quỹ năm 2021-2022</b>	<b>:</b>	<b>6.000.000.000</b>
- Quỹ phát triển vùng nguyên liệu	<b>:</b>	<b>3.500.000.000</b>
- Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, ban điều hành.	<b>:</b>	<b>500.000.000</b>
- Quỹ phúc lợi.	<b>:</b>	<b>2.000.000.000</b>
<b>4.2/Chi trả cổ tức năm 2021-2022 (100%/VĐL)</b>	<b>:</b>	<b>97.919.450.000</b>
<b>V. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau</b>	<b>:</b>	<b>501.832.364.701</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đặng Việt Anh**



Số: 03/TTr-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021-2022; Dự**  
**toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2022-2023.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 22/09/2021;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2022.513 ngày 25/08/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2021 đến ngày 30/6/2022 (năm tài chính 2021-2022) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 báo cáo quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021-2022 và dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2022-2023, như sau:

**I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS năm 2021-2022 với số tiền là: 1.213.067.818 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười ba triệu, không trăm sáu bảy ngàn, tám trăm mười tám đồng).

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021-2022 (Công tác phí, đi lại, giao dịch tiếp khách...): 373.067.818 đồng.

2. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021-2022: 840.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				612.000.000
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	12	15.000.000	180.000.000
2	Trần Ngọc Hiếu	Phó CT.HĐQT	12	12.000.000	144.000.000
3	Trần Thị Nhi	TV.HĐQT	12	8.000.000	96.000.000
4	Thái Văn Hùng	TV.HĐQT	12	8.000.000	96.000.000
5	Nguyễn Trường Chinh	TV.HĐQT	12	8.000.000	96.000.000



STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng cộng
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>180.000.000</b>
1	Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng BKS	12	8.000.000	96.000.000
2	Nguyễn Văn Tài	TV. BKS	12	4.000.000	48.000.000
3	Nguyễn Văn Đãi	TV. BKS	09	4.000.000	36.000.000
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>				<b>48.000.000</b>
1	Trần Thị Liên	Thư ký	12	4.000.000	48.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>840.000.000</b>
<b>Bảng chữ: (Tám trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).</b>					

**II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2022- 2023 với tổng kinh phí 2.620.000.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng). Trong đó:**

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến 1.000.000.000 đồng.

- Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty: 1.620.000.000 đồng. Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

**1. Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch : 35 triệu đồng/tháng.
- Phó chủ tịch : 25 triệu đồng/tháng.
- Thành viên : 15 triệu đồng/người/tháng.

**2. Ban kiểm soát:**

- Trưởng ban : 15 triệu đồng/tháng.
- Thành viên : 05 triệu đồng/người/tháng.

**3. Thư ký Công ty: : 05 triệu đồng/tháng.**

\* Mức thù lao nói trên được áp dụng kể từ ngày 01/7/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

**Đặng Việt Anh**





Số: 04/TTr-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023**  
**(Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023).**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ nội dung các Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021-2022 và phương hướng mục tiêu kế hoạch năm 2022-2023;

Căn cứ điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty và dự báo diễn biến thị trường Mía đường năm 2022-2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023 của Công ty từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023, như sau:

- |                               |                        |
|-------------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu toàn Công ty | : 1.110.731 triệu đồng |
| - Tổng chi phí                | : 1.035.431 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế TNDN   | : 75.300 triệu đồng    |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN     | : 75.300 triệu đồng    |
| - Tỷ lệ chia cổ tức           | : 30 %/VĐL             |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/TTr-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi của Công ty cổ phần**  
**Mía đường Sơn La**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng quản trị Công ty đã bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Nội dung toàn văn bản dự thảo Điều lệ bổ sung, sửa đổi đã được đăng tải tại website của Công ty theo địa chỉ: <https://miaduongsonla.vn/>

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/TTr-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La và mẫu quy chế tại Phụ lục số 02 của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Nội dung toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được đăng tải tại website của Công ty theo địa chỉ: <https://miaduongsomla.vn/>

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đặng Việt Anh**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

Số: 07/TT-BKS/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2022-2023**  
**(Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023).**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2022-2023 (Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 30/6/2023) của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Thủy**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**  
**(SON LA SUGAR CANE JOINT STOCK COMPANY)**

*Sơn La, tháng 9 năm 2022*



## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	
	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	
	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	
	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	
	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	
	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	
	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	
	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	
	Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	
	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	
VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	
	Điều 12. Quyền của cổ đông .....	
	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	
	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	
	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	10
	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	
	Điều 17. Thay đổi các quyền .....	
	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	
	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	
	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	
	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	
	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	



	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	
	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	
	Điều 25. Ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	
	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	
	Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị	
	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	23
	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	
	Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	
	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	
	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	
	Điều 34. Người điều hành Công ty.....	
	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	
IX.	BAN KIỂM SOÁT.....	
	Điều 36. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên .....	
	Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát .....	
	Điều 38. Trưởng ban kiểm soát	
	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
	Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	
	Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
	Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	
	Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	
	Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	
	Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....	
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	

	Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....
	Điều 48. Năm tài chính.....
	Điều 49. Chế độ kế toán .....
XV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,.....
	Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý
	Điều 51. Báo cáo thường niên .....
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY .....
	Điều 52. Kiểm toán.....
XVII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....
	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY .....
	Điều 54. Giải thể công ty .....
	Điều 55. Gia hạn hoạt động.....
	Điều 56. Thanh lý .....
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....
	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....
	Điều 58. Điều lệ công ty .....
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC.....
	Điều 59. Ngày hiệu lực.....



Số: 77 /QĐ-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số Điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155 /2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/ ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/09/2022 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La theo quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số Điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155 /2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (*nội dung chi tiết của Điều lệ mới được đính kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 09 năm 2022 và thay thế Quyết định số 63/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: TCHC; HSPL.



**Đặng Việt Anh**

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày 21 tháng 9 năm 2022.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. "*Vốn điều lệ*" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g. *Người điều hành Công ty* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty;
  - h. *Người quản lý công ty*, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
  - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;
  - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
    1. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
    - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
    - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
    - o. "*Công ty*" là Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;
  2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế



3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

**1. Tên Công ty**

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.
- Tên tiếng Anh: Son La Sugar Cane Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: SLS.
- Logo:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:**

- Địa chỉ : Km34, Quốc lộ 6 Sơn La – Hà Nội, Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Việt Nam.
- Điện thoại : 0212.3843274.
- Fax : 0212.3843406.
- Email : [sls.miaduongsomla@gmail.com](mailto:sls.miaduongsomla@gmail.com).
- Website : <http://www.miaduongsomla.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a. Người đại diện theo pháp luật, đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm:



- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh và tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ nói trên.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường, chế biến và kinh doanh các sản phẩm sau đường;	1072
2	Trồng cây mía;	0114
3	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;	0163
4	Hoạt động dịch vụ trồng trọt;	0161
5	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;	0130
6	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;	1080
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;	1104
8	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;	2012



TT	Tên ngành	Mã ngành
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;	2512
10	Sửa chữa thiết bị điện;	3314
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;	3320
12	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;	4322
14	Sửa chữa máy móc thiết bị;	3312
15	Phá dỡ;	4311
16	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
17	Hoàn thiện công trình xây dựng;	4330
18	Bán buôn đồ thực phẩm; Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;	4632
19	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;	3311
20	Sản xuất điện;	3511
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;	4653
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	4659
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
24	Xây dựng nhà các loại;	4100
25	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi;	4329
26	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;	4661
27	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28	Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh: Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan;	477
29	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;	4620
30	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn cón, mật - Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu	4669
31	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Làm kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía.	4290

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh đường và các lĩnh vực khác nhằm phục vụ lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp lý cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước để Công ty luôn ổn định và phát triển.



#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn Điều lệ của Công ty là: 97.919.450.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ chín trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.791.945 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số





cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. Việc thừa kế cổ phần sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là (07) bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cho vay của Vietinbank Sơn La vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện



thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.
- d. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;



l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông có thể hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy



định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán



báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c, Điểm d, Khoản 3, Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

d. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết; Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban



kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

- 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ



phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 14, Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội



3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn



ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp, ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu;



d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề Tổ chức lại, giải thể công ty phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Đại hội trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến)

2. Trừ vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 1 điều này, các vấn đề khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng một trong các hình thức như: Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (đại hội trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến), lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm.
- f. Định hướng phát triển công ty.
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này .

Hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;



h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;



- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quyết định của Đại hội cổ đông hoặc Quy chế bầu cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu 01 (một) người.



4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

g. Quyết định các dự án đầu tư hoặc bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị hoặc tỷ lệ cụ thể được quy định tại các quy chế quản lý nội bộ của công ty do Hội đồng quản trị ban hành (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp);

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và những Người quản lý khác được quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 1, Điều lệ này; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông



qua nghị quyết;

l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Quyết định việc cho tạm ứng cổ tức.

n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty,

p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

q. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.



## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;



c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03 ngày) làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.



11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, quản lý, lưu trữ các tài liệu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;



g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng, các chức danh quản lý này do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;



- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty hoặc Quy chế bầu cử. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.



9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này



chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực,



cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn



mức, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi;

b) Quỹ thưởng HĐQT, BKS, người quản lý và điều hành công ty;

c) Các quỹ khác;

Mức trích lập các quỹ nói trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Việc sử dụng các quỹ do Hội đồng quản trị quyết định.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.



3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm sau.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoặc tiêu chí lựa chọn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.



3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 53. Dấu của Công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước



các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án. Đối với thủ tục trọng tài, bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí, kể cả phí luật sư của bên thắng kiện.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**



1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần mía đường Sơn La nhất trí thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Anh**



Số: 78 /QĐ-HĐQT/2022

Sơn La, ngày 21 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị  
Công ty cổ phần Mía đường Sơn La**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Sơn La;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 64 /QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/09/2022 về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn La,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La gồm 7 Chương, 16 Điều (*nội dung chi tiết của Quy chế được đính kèm theo Quyết định này*);

**Điều 2.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 và thay thế Quyết định số 64/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: TCHC; HSPL.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Anh**



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**  
*((Ban hành theo Quyết định số /QĐ-HĐQT/2022, ngày 21 tháng 9 năm 2022*  
*của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn La).)*

**CHƯƠNG I**  
**PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

**CHƯƠNG II**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

**Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;



i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc điều kiện lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;



s)Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u)Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1.Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

1.1) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;

d)Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

1.2) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b, mục 1.1, khoản 1, Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d mục 1.1, khoản 1, Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

1.3) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1.2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

1.4) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1.3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá



10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

4) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

5.1) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

5.2) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5.3) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 5.2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 5.2 Điều này;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5.4) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

6.1) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

6.2) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6.1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

6.3) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

7) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

7.1) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

7.2) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8) Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông;



8.1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

8.2) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 8.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

8.3) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 8.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

9.1) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc Tổ chức lại, giải thể công ty phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (đại hội trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến).

9.2) Trừ vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp theo quy định tại khoản 9.1 điều này, các vấn đề khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng một trong các hình thức như: Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (đại hội trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến); lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm.
- Định hướng phát triển công ty.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, Hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

10) Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu



hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

11) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

11.1) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty.

11.2) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 11.1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

11.3) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

12) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

12.1) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

12.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

13) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

13.1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh



sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với sổ cổ phần và sổ phiếu bầu tương ứng;

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

13.2) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

13.3) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

14) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

**Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 9.1 Điều 3;

2) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

2.1) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;



c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2.2) Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.3) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.4) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty



trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2.5) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

h. Quyết định các dự án đầu tư hoặc bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị hoặc tỷ lệ cụ thể được quy định tại các quy chế quản lý nội bộ của công ty do Hội đồng quản trị ban hành (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông);

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;



n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định việc tạm ứng cổ tức.

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty,

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là một (01) người.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;

3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc Quy chế bầu cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.3 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



4) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

5) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

6) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

7) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

8) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8.1) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi



nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

8.2.) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

8.3.) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

8.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

8.5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 7. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo



quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường khi xét thấy cần thiết.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

2.1. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

2.2. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

2.3. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị;

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại công ty.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cách thức biểu quyết;

6.1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc



hợp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

6.2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### 8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### 9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

9.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 9.2 Điều này.

9.2. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;



Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 9.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

**11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.**

Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán.

**Điều 9. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 10. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo TC của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; quản lý, lưu trữ các tài liệu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;



- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

g) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

h) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

i) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

k) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

2.1 Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;



Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

### 2.3 Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại quy chế bầu cử. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### 2.4 Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

### 2.5 Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### 2.6) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

### 2.7) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

- a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của



Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 12. Tổng Giám đốc**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.



b) Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

c) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc công ty phải được thông báo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

d) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

## **CHƯƠNG VI**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

#### **Điều 13. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc):

a) Các cuộc họp của HĐQT nếu xét thấy cần thiết thì HĐQT phải mời Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty tham dự.

Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT.

Toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của HĐQT phải được cung cấp cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Việc triệu tập, thông báo mời họp, ghi chép biên bản, thông báo kết quả cuộc họp đối với các cuộc họp do HĐQT tổ chức được thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty.

b) Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có quyền yêu cầu một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan.

c) Khi cần thiết, Tổng giám đốc Công ty có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc.

d) Trường hợp các cuộc họp được triệu tập theo khoản b và khoản c Điều này:

- Người triệu tập có trách nhiệm thông báo mời họp bằng văn bản.

- Thư ký Công ty làm thư ký cuộc họp, có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp. Tất cả ý kiến của các thành viên dự họp, kết luận của người chủ trì được thư ký cuộc họp ghi chép đầy đủ vào biên bản.



- Thư ký cuộc họp thông qua biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, các thành viên dự họp có quyền có ý kiến nếu phát hiện nội dung không đúng tinh thần cuộc họp đã thống nhất.

- Thư ký cuộc họp có trách nhiệm gửi thông báo kết quả cuộc họp bằng văn bản cho các thành viên liên quan.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

a) Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.

b) Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành Công ty báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

a) Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

b) Ban kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình.

c) Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ, quy chế Công ty.

d) Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty không can thiệp vào công việc theo chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

e) Trong trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty có thể thông tin ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Trưởng Ban kiểm soát hay Tổng Giám đốc hay cả ba thành phần để được giải quyết một cách hiệu quả.

**Điều 14.** Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

Căn cứ kết quả kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính đạt được hàng năm của Công ty, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, sự đóng góp của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Hội đồng quản trị sẽ xem xét khen thưởng từ nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều



hành doanh nghiệp khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm mà sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và không được xem xét khen thưởng.

## **CHƯƠNG VII**

### **SỬA ĐỔI QUY CHẾ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật hoặc Điều lệ liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có những quy định của pháp luật, Điều lệ khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật và Điều lệ đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động Công ty.

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần mía đường Sơn La bao gồm 7 Chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Anh**